

PHƯƠNG THỨC ĐÁNH BẮT THỦY SINH TRUYỀN THỐNG Ở VÙNG CHIÊM TRỪNG HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

ĐỖ MINH CAO

Huyện Ý Yên tỉnh Nam Định ngày nay, gồm huyện Ý Yên cũ, các tổng và xã thuộc phủ Nghĩa Hưng xưa. Trước đây, vùng này có rất nhiều diện tích chỉ cấy được một vụ lúa, thu hoạch vào tháng 10 - 11 (dương lịch), thời gian còn lại trong năm thường xuyên bị ngập nước nên được gọi là vùng *chiêm trũng*. Đây chính là điều kiện thuận lợi cho các loài thủy sinh nước ngọt như tép, tôm, cua, cá, lươn, ếch,... sinh sống. Những loài thủy sinh này là nguồn cung cấp chất đạm chủ yếu cho người nông dân - chủ nhân của vùng ngập nước nghèo khổ. Ngoài kinh nghiệm và kỹ năng canh tác lúa, người dân nơi đây còn rất giỏi đánh bắt thủy sinh, với 2 phương thức cơ bản là đánh bắt *không dùng dụng cụ* và *dùng dụng cụ*.

1. Đánh bắt không dùng dụng cụ

Phương thức này thường được áp dụng ở những vùng nước nông để bắt các loại thủy sinh như cua, ốc v.v... Ngoài chiếc giỏ để đựng, tùy từng đối tượng mà họ dùng tay hoặc chân để bắt.

- Bắt cua

Có nhiều cách bắt cua khác nhau, song trước hết phải kể đến *mò cua*. Trên các chân ruộng nông, người bắt thường xòe hai bàn tay rà sát mặt bùn rồi dấn ập vào gốc lúa - nơi cua (hay ốc) thường ẩn náu để chụp lấy. *Móc cua* được áp dụng vào cuối kỳ gặt. Lúc này, cua đến kỳ sinh sản nên thường đào đất thành hang, với dấu hiệu rất dễ nhận biết là vết bùn đất cua đùn ra ngoài mà ta quen gọi

là *mà cua*. Chỉ cần gạt nhẹ lớp bùn ấy, sục tay vào hang là có thể lôi ra được một con cua, thường là cua cái rất chắc và béo. Vào những hôm trời nắng to, nước ruộng nóng nên cua thường bò lên ngọn lúa. Đi bắt cua kiểu này, người dân nơi đây quen gọi là *bắt cua ngóm*.

- Bắt ốc

Người ta có thể bắt bằng cách *mò* trên sông hay ở những chân ruộng, đầm, hồ, ao... Cách này thường chỉ bắt những con ốc nhỏ như ốc rạ, ốc đá. Còn để bắt ốc nhồi ở ao, hồ, thung đầu (vùng nước ven các con đê - chỗ đào đất để đắp đê), nơi có nhiều rong, rêu, ngoài cách *mò*, người ta còn dễ dàng bắt được ốc vào những ngày *giở trời* (mùa đông), bởi khi đó, ốc sẽ mở miệng và nổi trên mặt nước.

- Bắt trai

Trai thường sống dưới bùn ở đầm, hồ... - nơi nước ngập sâu nên người bắt phải dùng chân dấn xuống bùn, nếu chạm phải trai thì ngụp xuống bắt. Trai hay sống tập trung nên họ thường bắt được nhiều con cùng một chỗ.

- Bắt cá chép

Biết loại cá này có đặc tính ăn chìm và ngửi sát mặt bùn nên người ta nghĩ ra cách bắt không dùng dụng cụ mà rất hiệu quả. Vào lúc chiều tối của ngày đông giá, họ lội xuống nơi có cá, dậm xuống mặt bùn những lối chân đều và sâu. Khi lội, phải nhằm gốc cây hay bụi tre ở trên bờ làm vật chuẩn để dễ nhận biết. Ban đêm cá chép sẽ rúc vào

những lốt chân ấy ngủ. Sáng sớm hôm sau, dựa vào vật chuẩn, người ta mò theo các lốt chân cũ và dễ dàng bắt được chúng.

2. Đánh bắt dùng công cụ

Tùy theo từng đối tượng đánh bắt mà người ta sử dụng những công cụ cho phù hợp và công cụ đánh bắt thường được kết hợp với phương thức đánh bắt.

- *Cát vó*

Cát vó là thả vó xuống một nơi có thủy sinh sinh sống, chờ khi thủy sinh vào thì nhấc vó lên. Hình thức đánh bắt này đơn giản nhưng rất hiệu quả, dùng bắt các loại thủy sinh như tép, tôm, cá v.v... Vó thường có 3 bộ phận cơ bản: tấm lưới, gọng và cần. Lưới vó hình vuông, và tùy từng loại vó mà được đan bằng sợi bông hay sợi gai (nay còn có sợi ni lông). Xung quanh lưới có *rường* và 4 góc có khuyết để móc vào gọng. Gọng vó làm bằng 2 thanh tre vót nhọn và nhỏ dần về 2 đầu, đặt vuông góc với nhau ở trung điểm và 4 đầu mắc vào góc của tấm lưới. Cần vó là một đoạn tre dài, được buộc vào gọng vó để cất vó. Vó có 3 loại: *vó tép*, *vó tay* và *vó bè*. Ba loại này khác nhau đôi chút về cấu tạo và cách đánh bắt.

+ *Vó tép* dùng bắt tép, tôm các loại. Kích thước vó tép nhỏ. Lưới vó tép là tấm vải màn hình vuông có cạnh 30-40 cm, được khâu thêm một miếng vải nhỏ ở một góc để làm chỗ phết mồi như tôm, tép. Chiều cao của gọng vó tép khoảng 50-70 cm, còn chiều dài cần vó tương đương với chiều cao của gọng. Cát vó tép, vó tôm là các bà già hay bé gái. Thời gian tốt nhất để cất vó này vào lúc bình minh, giữa trưa và chạng vạng tối, khi tép tôm đi ăn đàn. Tôm, tép thích mùi thơm nên mồi như là thính (gạo rang thơm, tán nhỏ). Để tiết kiệm mồi,

người ta thường nghiền thính với cơm dẻo, khi phết vào vó thả xuống nước thì mồi ít bị trôi. Nếu bắt tép, người ta đặt vó ở nơi nước nông, khoảng 20-30 cm, còn bắt tôm - nơi nước sâu 30-40 cm. Một người đi thả vó có khoảng 15-20 chiếc. Vó thả xuống nước, sau khoảng 2-3 phút thì lần lượt cất từng chiếc một. Tép, tôm được đổ vào một chiếc rổ con, trong đó bỏ vài cành lá tre tươi để chúng khỏi nhảy ra ngoài.

+ *Vó tay* dùng bắt nhiều loại thủy sinh. Kích thước vó này lớn hơn vó tép nhiều lần. Cạnh của tấm lưới từ 100-140 cm, mắt lưới thường to để nước thoát nhanh; song mắt lưới to nhỏ khác nhau còn tùy thuộc vào vó dùng để bắt loài thủy sinh nào. Khi lắp gọng, chiều cao của vó tương đương với cạnh vó. Cần vó dài 160-200 cm. Trong nhiều trường hợp, vó dùng để bắt cá, song cũng không ít những loại khác sa vào như lươn, cua, ếch... Người ta thường cất vó ở những nơi nước không sâu lắm (khoảng trên dưới 1m), nhất là vào lúc mưa to, nước dâng tràn bờ. Chỉ có những nam giới khỏe mạnh mới cất loại vó này.

+ *Vó bè* có kích thước lớn hơn nhiều so với vó tay. Tấm lưới dùng làm vó bè có cạnh từ 200cm - 300cm. Gọng vó làm bằng cây tre già, đôi khi là vài cây nối lại với nhau. Vì vó to, khi cất cần lực lớn nên người ta đã cải tiến cần vó. Cần vó được kéo dài ra bằng cách làm thành hai tay đòn hợp với nhau một góc tù. Hai đầu 2 tay đòn nối với nhau bằng những cây tre già, hoặc một dây chấu. Một đầu dây buộc vào gọng vó, còn đầu kia dùng xuống chỗ người kéo. Lực được phân làm đôi theo hai tay đòn nên khi kéo không mất nhiều sức. Vì thế, kéo vó bè không chỉ có đàn ông khỏe mạnh mà nhiều khi cả phụ nữ và các em nhỏ. Vó bè hay

được đặt ở những nơi nước chảy thường xuyên như tại các cửa ngòi, giữa các đoạn sông đào, nhưng có khi cũng được đặt ngay giữa vùng nước trũng. Người kéo vó bè phải ở chỗ đặt vó nên người ta làm những chiếc lều nhỏ bằng các tấm phen nửa mái khum hoặc mái nghiêng nhưng được lợp rạ. Nhiều khi người kéo vó phải dùng thuyền con để tới lều vó hay từ lều vó về nhà. Mỗi lần cất vó cách nhau từ 10-15 phút. Các loài thủy sinh sa vào vó sẽ rơi xuống chiếc giỏ gắn ở rốn vó. Khi thu sản phẩm, người ta phải bơi thuyền con ra chỗ lưới vó để tháo lấy giỏ đựng. Xưa kia, thu nhập của nhiều gia đình chủ yếu dựa vào cất vó bè.

- Đánh lưới

Đây là cách đánh bắt cá nhờ một công cụ chính là lưới và một vài công cụ hỗ trợ khác như vợt, cọc tre, que vớt lưới... Lưới được đan bằng sợi gai (sau này còn bằng nilon hay sợi cước). Chiều dài, rộng của lưới tùy thuộc vào việc lưới được dùng đánh ở vùng nước nào. Thường lưới có chiều dài từ 10-20m, bề rộng khoảng 30-70cm. Phía trên của lưới có gắn những đoạn cây bắc làm phao để giữ cho lưới nổi, còn phía dưới gắn chì để kéo cho lưới căng. Như vậy, khi thả, lưới sẽ căng thành bẫy để cá mắc vào. Các nơi như cánh đồng sau vụ lúa, thung lũng, ao, hồ đều là nơi có thể thả lưới. Người đánh lưới thường là nam giới khỏe mạnh. Khi thả, một đầu lưới được cột vào cọc tre để khỏi bị trôi. Người ta thường thả lưới theo hình chữ chi, vừa tiết kiệm vùng mặt nước vừa để cá dễ mắc hơn. Thả lưới xong, phải xua cá vào lưới bằng cách lội một, hai vòng quanh lưới, vừa lội vừa dùng que đập xuống nước; hoặc đôi khi người ta còn hò hét, gây tiếng động để cá hoảng sợ chạy lung tung và dễ sa lưới. Sau đó, người đánh

lưới sẽ lần dọc theo lưới, nơi nào phao chìm xuống và động đây là có cá mắc. Khi ấy, người ta dùng que nhắc lưới lên, còn một tay dùng vợt hứng phía dưới để phòng cá thoát ra. Lúc đánh cá xong, phải giữ sạch rêu, rác bám ở lưới rồi đem phơi khô.

Người ta thường thả lưới vào ban ngày, nhưng cũng có nơi thả ban đêm. Nếu thả lưới qua đêm, lúc xẩm tối phải đem đặt lưới và sớm mai thì vớt. Cách thả lưới này thường bắt được cá lớn, nhưng nhiều khi cá bị chết ngạt.

Ngoài loại lưới trên, tại vùng Ý Yên, lưới vét đã được sử dụng, nhưng không phổ biến.

- Câu

Đây là hình thức đánh bắt phong phú và phổ biến ở vùng này. Có nhiều hình thức câu, như câu cần, câu quăng, câu ổ.

+ *Câu cần* là loại câu có cần cầm tay. Có nhiều loại cần với độ dài ngắn khác nhau, từ 80-250cm, thon nhỏ dần về phía đầu cần. Dây câu là đoạn sợi hay cước dài tương ứng với cần. Lưới câu làm bằng thép, hình móc, một đầu uốn thành một lỗ nhỏ để xỏ dây qua giữ lưới câu, đầu kia uốn cong và mài nhọn, gân sát đầu lưới có chẻ ngạnh nhỏ để cá mắc câu không tự thoát ra được. Có một đoạn cây bắc buộc không cố định vào dây câu, có thể điều chỉnh được theo độ nông sâu của nước, gọi là phao câu. Phao câu dùng làm dấu hiệu báo có cá cắn câu. Mỗi loại cá cần một loại mồi khác nhau. Câu cá chép thì dùng khoai lang luộc, cá rô - dùng thính nghiền với cơm nóng, còn mồi chung cho các loại cá khác là giun đất hay tép uơn (loại tép gạo). Cá thường đi ăn vào buổi sáng, trưa và chạng vạng tối. Nhưng có loại thích ăn đêm như cá trê hay lươn. Câu

cá phải kiên trì và khéo léo, vì vậy đàn ông và các bé trai thường thạo công việc này. Người câu được nhiều cá, dân gian gọi là *sát cá*. Xưa kia câu cá để kiếm ăn, với nhiều người là một nghề, chứ chưa phải thú vui hay nghệ thuật như ngày nay.

+ *Câu quăng*, hay còn gọi là *câu vút*, chủ yếu để câu cá quả. Cần câu của loại câu này là một đoạn trúc dài chừng 150-170 cm; dây câu bằng cước, dài khoảng 10-20m, một đầu gắn với lưỡi câu, đầu kia được gắn vào bát câu - tức một vòng gỗ được tiện tròn có rãnh để cuộn cước vào. Lưỡi câu gắn với một cục chì đúc dẹt có hai lỗ: một lỗ để một đầu lưỡi câu xuyên qua - nơi cước được tết liền vào, một lỗ nhỏ nằm song song với lưỡi câu. Ngoài ra còn có một miếng sừng trâu làm thành hai lỗ theo hình số 8: một lỗ cắm vào đầu cần câu còn lỗ kia để đỡ dây câu. Mỗi câu là một con ngoé nhỏ. Mắc ngoé vào lưỡi câu làm mỗi là cả một nghệ thuật: lưỡi câu móc từ đầu ngoé, dọc theo sống lưng, qua một chân, rồi bắt ngược một chân khác của ngoé. Như vậy, khi được kéo lướt trên mặt nước trông ngoé giống như đang bơi, một chân duỗi, một chân co. Mắc xong ngoé vào lưỡi câu, người ta còn lấy một cọng cỏ rỗng, một đầu cọng cỏ phủ lên đầu nhọn lưỡi câu, đầu kia được cắm vào lỗ cục chì như mô tả ở trên. Làm vậy để khi kéo mỗi, rong, rêu hay các loại rác khác không mắc vào lưỡi câu. Khi cá cắn câu, bị giật, cọng cỏ bung ra, lưỡi câu vẫn móc chặt vào hàm cá. Cá quả là giống phàm ăn và rất dữ, hay đi ăn lúc trưa nắng và lúc chiều tà. Thường chúng hay ẩn mình trong những đám rong, rêu rồi đột nhiên lao ra đớp mỗi. Chúng cũng hay kiếm mỗi ở gần bờ cỏ, nơi thường có ngoé, cào cào, hay những thức ăn chúng ưa thích. Cá quả thường sống nơi ao,

hồ, ruộng lúa. Người câu quăng giỏi không chỉ biết chọn thời điểm, mà còn biết nơi nào có nhiều cá.

+ *Câu ổ* cũng là câu cá quả nhưng theo cách khác. Cần câu ổ thường to và dài hơn các cần câu khác, đôi khi vượt quá 2 m. Dây câu có độ dài tương tự cần câu. Lưỡi câu đơn, mắc ngoé khác với cách mắc câu quăng. Ngoé được mắc gọn sao cho hai chân bắt chéo nhau để khi thả từ trên cao xuống, cá ngoé là ngoé đang nhảy. Câu ổ thường ở thời điểm từ lúa làm đồng đến khi lúa chín. Đây là mùa sinh sản của cá quả (cá chuối). Thông thường, chúng tự làm ổ bằng cách gom cỏ hay rong, rêu vào một chỗ để đẻ trứng và làm nơi ẩn nấp cho cá con. Lợi dụng bản năng này của chúng, người ta hay cuộn một ít cỏ khô hoặc những lá lúa già thành ổ nhân tạo để cá quả đến đẻ. Những ổ này làm gần bờ để cá có thể dễ kiếm mỗi nuôi con. Người câu ổ thường làm nhiều ổ cùng một lúc, có ổ họ câu được 3-4 con cá, vì bao giờ đến mùa sinh sản cá quả cũng đi đôi.

+ *Câu ếch* gần giống với câu ổ. Cần và lưỡi câu ếch nhỏ hơn. Mỗi câu cũng là ngoé nhỏ, song người ta thường buộc thêm bông hoa bí, hoa mướp, thậm chí cánh hoa dâm bụt ở phía trên con mỗi. Làm như vậy để dễ gây sự chú ý của ếch. Chỗ câu ếch lý tưởng là bờ ao, mép thùng đấu, bờ ngòi, đặc biệt ở những nơi mà cỏ và khoai ráy mọc. Người ta thường câu được ếch vào mùa hạ.

Ngoài các cách câu trên, còn nhiều loại câu khác nhưng không phổ biến, như *câu lươn*, *câu cua*, *câu tôm*, v.v...

- Đánh dậm

Đánh dậm được xem như hình thức đánh bắt phổ biến ở vùng này. Dậm được

đan bằng các nan tre vót nhẵn, và tùy theo đối tượng đánh bắt mà mắt dậm được đan mau thưa khác nhau. Công cụ này có hình bán nguyệt. Cán dậm là một đoạn tre được buộc vuông góc với mặt phẳng miệng dậm để làm tay cầm. Miệng dậm cap bằng mây rất chắc, hai bên góc có hai hom để chắn thủy sinh khi lọt vào dậm không thể thoát ra. Gắn với dậm là chiếc bàn đập mà người ta quen gọi là “bùng bực” để xua thủy sinh vào dậm. Dùng dậm có thể bắt được từ cá chép, cá trắm đến cua, tôm, tép... Dậm có thể sử dụng trên nhiều địa hình khác nhau như ao, hồ, ngòi, thung..., những nơi có độ sâu trên dưới 1 m. Khi đánh dậm, một tay phải *bổ* dậm, lựa sao cho mép dưới miệng dậm sát với mặt bùn; tay kia đưa bàn đập cách miệng dậm 60-80 cm rồi dùng một chân đập trên bàn đập để tiến dần về phía miệng dậm nhằm xua thủy sinh vào đó. Khi bàn đập tới sát miệng dậm thì bỏ bàn đập, hai tay nhấc dậm khỏi mặt nước càng nhanh càng tốt để thủy sinh không thoát ra được.

Đánh dậm có thể đông người hoặc riêng lẻ. Đánh dậm đơn lẻ thường là phụ nữ. Sản phẩm thu được là cá nhỏ, tép, cua... Để đánh bắt các loại cá lớn, thường phải đánh dậm tập thể. Đa phần là nam giới - những người có sức khỏe và nhanh nhẹn mới sử dụng được các loại dậm có kích thước lớn, đánh ở những nơi nước sâu. Tùy địa bàn mà có thể có tới 15-20 tay dậm tham gia. Theo cách đánh này, các tay dậm sẽ kết thành từng dãy nên tôm, cá khó thoát được.

- Úp nơm

Cách đánh bắt này cũng phổ biến gần như đánh dậm. Để làm nơm, người ta tết các nan tre vót nhẵn bằng dây mây khô. Nơm có hình bu gà, miệng được tết thành

hình tròn rất kỹ thuật, là nơi để thò tay vào bắt cá. Khác với dậm, nơm chuyên dùng bắt cá (có nơm dùng bắt ếch nhưng kích thước nhỏ hơn nhiều) và cũng được sử dụng trên mọi địa bàn. Khi úp nơm, phải giơ nơm lên rồi chụp nhanh xuống nước, ấn cho chặt, nếu thấy động là có cá trong nơm. Lúc đó, người úp nơm nhanh tay bịt miệng nơm rồi thò tay vào trong để bắt cá. Thường khi úp nơm, có nhiều người tham gia và chủ yếu là nam giới, bởi như vậy sẽ dễ bắt được cá hơn.

Có một kiểu úp khác gần giống úp nơm, đó là *úp rập*. *Rập* gồm hai bộ phận: lưới và gọng. Lưới đan bằng sợi gai (sau này là sợi nylon), có hình vuông, mỗi cạnh từ 80-90 cm. Gọng rập là hai đoạn tre bắt chéo nhau, 4 đầu của hai đoạn tre này được mắc vào 4 góc của tấm lưới. Lưới để làm rập có mắt to hơn so với các loại lưới thường vì rập chỉ dùng bắt cá lớn, chủ yếu là cá chép. Người úp cầm gọng rập giơ lên cao rồi chụp xuống nước, day cho tấm lưới phủ sát mặt bùn. Khi có cá, phải chèn chặt 4 mép tấm lưới, sau đó một tay đè lưới, tay kia luôn xuống bên dưới tấm lưới bắt cá. Ở Ý Yên có cách úp rập tập thể. Khi úp, có 2 người đánh động cho cá nhảy. Để đánh động, họ dùng đoạn dây thừng dài 10-15m, ở giữa buộc các đoạn dây dài tương đương độ sâu của nước để treo ống bơ hồng, hay những miếng gỗ mỏng rồi mỗi người cầm một đầu kéo. Cá vấp phải vật cản sẽ lao lên rồi chúi xuống bùn ẩn trốn. Lúc này những người cầm rập đi sau nhanh tay chụp. Cách đánh rập này thường cho hiệu quả cao.

- Đơm dó

Đơm dó được áp dụng ở nơi nước không sâu lắm, thường tại những chỗ có

nước chảy giữa hai chân ruộng, nơi lấy hoặc thoát nước từ ngòi, mương, máng vào ruộng và ngược lại. Nước chảy là môi trường để cá, tôm... đi tìm kiếm mồi. Đó được đan bằng những nan tre, nứa. Nan được đặt cách đều và rất sát để có thể giữ được cả những loại thủy sinh nhỏ. Đó có ba bộ phận: thân, túm và hom. Hình dáng đó như quả nhót, một đầu buộc chặt, một đầu hở để nối liền với túm. Túm được đan theo hình ống, dùng để chứa thủy sinh khi lọt vào. Mỗi đó có 2 hom, được đặt ở đoạn chính giữa của thân, là lối để thủy sinh sa vào. Để bắt được cá, tôm từ hai hướng, 2 hom đó bao giờ cũng gắn ngược chiều nhau. Khi đặt đó, người ta thường đặt ở chỗ nước chảy rồi vén bùn be thành bờ nhỏ, chèn ngang thân đó. Túm đó được đặt xuôi theo hướng nước chảy, bên trên có phủ ít rong, rêu. Có thể đơm đó cả ngày lẫn đêm và sản phẩm thu được thường rất tươi.

- *Thả lờ*

Cách đan lờ khác hẳn cách đan đó. Tuy cũng đan bằng tre hoặc nứa nhưng các nan lờ được cài vào nhau, có mắt to. Lờ hình trụ, ở giữa hơi thắt, hai đầu có hai hom nhỏ, là cửa để cá tôm... chui vào. Có 2 cách thả lờ: nếu thả ở chỗ nước chảy thì đặt lờ giống như cách đơm đó; còn thả ở nơi nước lặng (ao, hồ, thùng đấu...) thì thường có thêm mồi như đặt ở trong lờ. Lờ được cố định bằng cọc tre nhỏ hay được buộc vào cây cỏ trên bờ... Thời gian thả lờ thích hợp là từ chiều tối đến sáng sớm hôm sau. Sản phẩm thu được thường là cá to.

- *Đơm rọ cá rô*

Cách đánh này thường chỉ thực hiện ở các chân ruộng lúa, từ lúc lúa làm đồng đến khi lúa chín. Rọ được đan bằng tre hay nứa

theo hình ống, dài 50-70 cm, đường kính từ 10-16cm, một đầu buộc túm còn đầu kia cài hom. Nan đan được vót tròn hoặc dẹt, phía đầu rọ có bẻ 2 nan làm "cửa" để cá rô chui vào. Để đơm rọ, người ta chọn một chỗ, thường là giữa 4 gốc lúa, rồi vén bùn đắp gờ, tạo thành một "hố" hình tròn, đường kính bằng đường kính rọ. "Hố" còn được để một lối ra vào vừa bằng bề rộng của 2 nan rọ bị bẻ. Từ đây, người ta lại vét nhẵn một "đường" dài 30-50 cm để làm lối vào cho cá rô. Sau khi thả mồi vào "hố" (thường là thóc ngâm), sẽ cắm rọ. Rọ được cắm vuông góc với mặt ruộng, sao cho chỗ 2 nan bị bẻ trùng với "cửa" vào. Sau khi ăn, cá phải ngoi lên thở và bị sa vào rọ. Người đơm rọ thường đơm mỗi lần từ 20-30 rọ. Để nhớ vị trí rọ, mỗi người chọn cách riêng: có thể dựa vào mốc chuẩn tự nhiên hoặc đánh dấu bằng cách cuốn hay ngắt ít lá lúa phía đầu bờ. Buổi tối đơm, sáng sớm mai dỡ rọ. Vào vụ đánh rọ, mỗi rọ thường có dăm bảy con rô. Nơi nào nhiều cá, có khi còn được đầy rọ, tới mức cá chết ngạt.

- *Thả túm*

Túm dùng để bắt lươn, được làm từ ống song, tốt nhất là từ ống giang, với chiều dài khoảng 50-70 cm, đường kính của ống từ 6-8 cm. Trên mỗi ống, người ta để lại vách dót ở một đầu và khoan vài lỗ nhỏ để nước dễ vào và thoát ra khỏi ống. Đầu ống kia để hở, có buộc hom. Hom đan bằng những nan tre nhỏ để lươn chui vào nhưng không thoát ra được. Để cố định túm, người ta dùng một que tre vót nhọn, xuyên qua túm và ghim túm xuống bùn.

Người thả túm phải biết chọn nơi nào lươn hay ở. Lươn thích sống trong bùn nhưng nhiều khi cũng đào hang hoặc ở trong những hốc đất sẵn có như hang cua,

hang ếch... Người thạo nghề túm chỉ nhìn thoáng qua màu nước và địa hình vùng nước có thể nhận ra nơi nào có lươn, nơi nào không. Chỗ nước nào lờ lờ màu nước hển, có các bọt nhỏ nổi trên mặt là chắc chắn có nhiều lươn.

Mỗi để thả túm là thức ăn lươn ưa thích. Đó là loại ốc bị đập nát rồi ngâm 1-2 ngày cho bốc mùi. Người ta gói mỗi bằng mảnh lá khoai nước hay lá mướp, bỏ mỗi vào túm rồi cài hom. Mỗi lần thả, họ dùng từ 15-20 chiếc túm. Chỗ thả túm thường sâu từ 15-25 cm, ít rong, rêu, không vướng rễ cây v.v... Khi ghim túm xuống bùn, phải để cho phía đầu túm cao hơn so với cuối túm và vết bốt bùn nơi đầu túm thành một rãnh nhỏ, dài từ 15-20 cm để bùn không lấp miệng túm và để lươn tìm đường vào túm. Người ta thường thả túm vào chiều tối và thu túm vào sớm hôm sau. Thu lươn xong, túm được rửa sạch bùn đất và phơi khô.

- Thả rọ cua

Cách đánh bắt này chủ yếu thực hiện ở các chân ruộng trũng. Rọ cua đan bằng tre, gồm 2 rọ lồng vào nhau và một "túi" nhỏ có lỗ dẹt vừa đủ cho cua bò qua, dùng thay cho hom. "Túi" nhỏ được lồng vào một lồng của rọ. Rọ thứ nhất lại được lồng vào rọ thứ hai, với chức năng như chiếc giỏ đựng cua. Rọ này có thể tháo rời ra để đổ cua. Cấu tạo như thế để cua không thể bò ngược ra ngoài. Thả rọ cua cũng cần mỗi. Mỗi thường làm bằng ốc con đập dập, ngâm 1-2 ngày cho có mùi. Để nhử được nhiều cua, người ta thường bỏ thêm xơ mít vào rọ. Nơi thả rọ tốt nhất là dọc bờ nước những cánh đồng chiêm giữa hai vụ lúa. Người ta thường thả rọ lúc chiều tối và thu rọ vào buổi sớm.

- Riu tép

Riu tép rất phổ biến ở vùng chiêm trũng Ý Yên. Chiếc riu là công cụ chủ yếu để bắt tép, được đan bằng nan tre và sợi mây. Riu được chia thành 3 phần: phần đầu là những nan tre to, đan thưa, chủ yếu dùng để dè rong, rêu và để chúng đỡ lọt nhiều vào riu. Phần thân riu đan bằng nan tre nhỏ, sít nhau. Phần này gồm đáy và hai thành, được thu nhỏ dần từ đầu thân đến phần cuối của riu. Phía trên hai thành được cạp bằng 2 đoạn tre cứng, lại có 2-3 thanh ngang để nối hai thành với nhau và là chỗ tay cầm khi riu. Phần cuối riu đan lóng mốt, là chỗ đựng tôm, tép. Cùng với chiếc riu, còn một bộ phận không thể thiếu là chiếc "sàng chao" và chiếc "nong dẫn" dùng đãi tép, cũng được đan bằng tre và cạp bằng mây. Ngoài ra còn có một số rổ nhỏ dùng đựng tép sau khi đã đãi sạch.

Nơi tép hay ở là những ruộng nước sau vụ lúa, các thùng đấu, vùng nước hoang ven đường, ven đê với năn, lác mọc đầy. Đi riu bao giờ cũng có ít nhất 2 người, để một người riu và một người đãi. Người riu thường vất vả nên đa phần là đàn ông; còn đàn bà thường đãi tép. Khi riu, người ta đưa chiếc riu lướt trên mặt những cây năn, lác. Người riu thường đi sau để đẩy, song thỉnh thoảng phải đi cạnh riu, vừa đẩy vừa nhặt bốt rong, rêu hay năn, lác lọt vào. Khi nào phần cuối riu đã đầy tép, người riu vớt ra, trao cho người đãi. Vì lúc đầu tép còn lẫn nhiều rong, rêu nên người đãi dùng "nong dẫn" để đãi. Khi nghiêng "nong" xuống nước, tép sẽ bơi và tự tách khỏi rong, rêu. Người ta khéo léo chao "nong", dồn chúng vào một phía rồi vất bỏ phần rong, rêu thừa ra ngoài. Cứ làm lần lượt như vậy cho đến

khi lọc hết tép. Tuy nhiên, lần đãi này không sạch hẳn rong, rêu nên người ta phải đãi lần hai. Lần này thì dùng “sàng chao”, với cách làm tương tự như trên. Sau cùng, người ta cho tép ra những chiếc rổ con, trải mỏng và không quên bỏ lên trên ít lá tre tươi, vừa giữ cho tép sống lâu hơn, vừa để chúng không nhảy ra ngoài.

- Bắt ếch

Có 3 cách bắt ếch phổ biến là dùng thuổng, dùng lưới và dùng nơm. Người ta dùng thuổng để bắt ếch ngủ đông. Ở những bờ ao, hồ hay bờ ruộng, nơi có đất bùn dùn ra thường là những hang ếch. Hang thường sâu, nhiều khi đất rắn và lỗ hang lại nhỏ nên phải dùng thuổng để đào. Thuổng có lưới sắt lồng mo, lấp vào cán tre. Nhiều khi chỉ cần đào một đoạn phía ngoài cửa hang rồi dùng móc sắt lôi ếch ra. Sau kỳ trú đông, ếch ra ngoài kiếm ăn. Để bắt được chúng, người ta lại dùng lưới. Lưới bắt ếch khá nhỏ, được buộc vào một khung tre có chiều dài quãng 120-140 cm, rộng 60-80 cm. Người ta chọn những bờ ao, đặc biệt nơi có bãi khoai nước hay các bụi rậm rồi đặt lưới gần mặt nước, sau đó dùng đoạn tre lùa vào các gốc khoai, gốc tre. Bị động, ếch nhảy xuống nước lẫn trốn, sẽ sa lưới. Cách bắt ếch bằng nơm thường dùng vào mùa hè - mùa sinh sản của ếch. Khi có mưa to, ếch thường cặp đôi ở ruộng hay bờ ao và người bắt dùng chiếc nơm con chup được để dang.

- Tát cạn nước

Đây là cách đánh bắt thủy sinh triệt để nhất và cũng rất phổ biến của nông dân vùng này. Đến mùa nước cạn, nhất là sau vụ gặt, nhiều phụ nữ, các bé gái thường hay đi tát. Họ chọn một khúc ngòi hay khoảnh ruộng

nhỏ, be bờ lại rồi tát cạn. Nếu họ dùng gầu giai, phải có hai người, còn gầu sòng thì chỉ cần một người.

Ngoài các phương thức đánh bắt thủy sinh kể trên, còn có một vài cách đánh bắt khác nhưng không phổ biến, như câu lươn, câu tôm ...

*

* *

Tóm lại, do đặc thù của một vùng chiêm trũng nên xưa kia, sau canh tác lúa nước, việc đánh bắt thủy sinh của người nông dân ở Ý Yên là hoạt động có ý nghĩa quan trọng để tạo thu nhập. Tại đây, có nhiều phương thức đánh bắt đã trở thành truyền thống. Những phương thức đánh bắt này không mang lại hiệu quả cao song lại không ảnh hưởng đến môi trường. Giờ đây, mọi việc đã đổi khác. Sau công cuộc hợp tác hoá, đặc biệt khi khoa học kỹ thuật được áp dụng vào nông nghiệp, nhất là việc xuất hiện hệ thống thủy lợi, bộ mặt đồng ruộng Ý Yên đã đổi thay. Cảnh “đồng trắng nước trong” không còn nữa, thay vào đó là những cánh đồng lúa hai vụ, hoặc một vụ lúa xen vụ màu. Những cảnh “đánh bắt tập đoàn” xưa kia, với người úp nơm, đánh dậm, cất vó, úp rập “quần đảo” trên một vùng nước đã vắng bóng. Thậm chí nhiều người trẻ tuổi bây giờ không màng tượng nổi chiếc riu tép hình thù ra sao... Tuy nhiên, việc nghiên cứu các hình thức đánh bắt thủy sinh truyền thống ở đây cũng như bảo lưu những hiện vật của nghề này sẽ có giá trị nhất định cho việc nghiên cứu văn hoá của một góc nông thôn người Việt.